

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HS-PT

Ngày: 13-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

Các Thẩm phán:

Ông Lê Thành Tân

Ông Nguyễn Thành Đăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Bích Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thanh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 06/2018/TLPT-HS ngày 25 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 91/2017/HS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố z, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: A, sinh năm: 1996; tên thường gọi: A1; nơi cư trú: Số 108, đường x, Phường y, thành phố z, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông PTN và bà B; anh, chị em ruột 02 người (lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2003); tiền án: 01 lần ngày 24/8/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố z xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; bị cáo bị khởi tố áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, người bị hại C, D, E, Q, R; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án T, B, Y; người làm chứng U không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

A đã bị Tòa án nhân dân thành phố z xét xử về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2017, về địa phương sinh sống do không có nghề nghiệp ổn định, không có tiền tiêu xài và bản thân nghiện ma túy nên bị cáo A tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần, cụ thể như sau:

1. Vụ thứ nhất:

Khoảng 18 giờ ngày 13/7/2017, bị cáo A từ nhà đi bộ qua khu vực Phường x, thành phố z để tìm tài sản trộm cắp; khi đến tiệm internet KV ngụ tại số xxx/xxD, đường NVT, Phường x, thành phố z. Bị cáo A quan sát thấy có nhiều xe đạp đang đậu trong khu vực nhà xe của tiệm internet KV nhưng không có người trông giữ, bị cáo A liền nảy sinh ý định trộm cắp một trong những xe đạp này. Để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo A đi vào bên trong tiệm internet KV chơi trò chơi điện tử để chờ cơ hội thực hiện, khoảng 30 phút bị cáo A tính tiền rồi đi ra nhà giữ xe lén lút lấy chiếc xe đạp hiệu Martin inox màu trắng của anh C, nơi cư trú số xxx/x/xx, đường PTB, Phường x, thành phố z, đem đến tiệm cầm đồ TĐ, ngụ tại số xx, đường LTT, Phường x, thành phố z cầm cho ông T với giá 500.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số: 97/HĐĐG&TTHS ngày 27/7/2017 của Hội đồng định giá và tổ tụng hình sự thành phố z, tỉnh Vĩnh Long kết luận: Xe đạp Martin inox màu trắng của anh Quang có giá trị là 875.000 đồng.

2. Vụ thứ hai:

Khoảng 18 giờ ngày 15/7/2017, bị cáo A từ nhà đi bộ qua khu vực Phường x, thành phố z tìm tài sản trộm cắp; khi đến tiệm internet 55 ngụ tại số 53B, đường Phạm Thái Bường, Phường x, thành phố z, bị cáo A quan sát thấy có nhiều xe đạp đậu phía trước tiệm nhưng không có người trong giữ. Để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo A đi vào bên trong tiệm internet chơi trò chơi điện tử để chờ cơ hội thực hiện, khoảng 30 phút bị cáo A tính tiền rồi đi thẳng ra phía trước tiệm lén lút lấy chiếc xe đạp Martin inox màu trắng của anh D, nơi cư trú số xxx, đường NH, Phường x, thành phố z, chạy xe về nhà, bị cáo A nhờ mẹ ruột là bà B đi cầm giúp, được bà B đồng ý. Bị cáo A lấy xe đạp vừa trộm được chở bà B đến tiệm cầm đồ TĐ, khi cách tiệm cầm đồ TĐ 100 mét thì bị cáo A xuống xe đứng đợi để bà B dẫn xe đạp vào cầm cho ông T với giá 400.000 đồng. Sau khi cầm xong bà B đưa hết 400.000 đồng cho bị cáo A, rồi cả hai đi bộ về nhà.

Theo kết luận định giá tài sản số: 98/ HĐĐG&TTHS ngày 27/7/2017 của Hội đồng định giá và tổ tụng hình sự thành phố z, tỉnh Vĩnh Long kết luận: Xe đạp Martin inox màu trắng của anh D có giá trị là 525.000 đồng.

3. Vụ thứ ba:

Khoảng 07 giờ ngày 27/8/2017, bị cáo A đi bộ từ nhà ra ngã tư HTH - TNV đón xe buýt để đến bãi giữ xe trong bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long tìm tài sản trộm cắp; khi đi đến nơi, bị cáo A quan sát thấy khu vực sảnh cũ (trước là

sảnh chính của Bệnh viện, hiện đang sửa chữa Bệnh viện được tận dụng làm nơi giữ xe) có nhiều xe mô tô đậu và phía trước có nhiều cây cột che khuất, khó khăn cho việc giám sát của người trông giữ. Bị cáo A lên đến vị trí đầu của xe mô tô biển số 64B1 - 601.xx của anh E, nơi cư trú ấp CSL, xã TĐ, huyện LH, bị cáo A dùng 01 đoạn sắt lục giác có một đầu dẹp bẻ khóa cốp xe mở yên xe ra lấy cái bóp da màu nâu của anh E, bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân tên E, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 64B1 - 601.xx, 01 giấy biên nhận cầm đồ và 300.000 đồng bỏ vào túi quần rồi đi ra đón xe buýt đến siêu thị Co.op Mart, xuống xe đi bộ về nhà lấy 300.000 đồng để tiêu xài còn cái bóp da màu nâu thì A bỏ vào cái cặp da của A. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo A tiếp tục đón xe hon da khách đến bãi giữ xe trong bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long để trộm cắp tài sản. Bị cáo A đến vị trí sảnh cũ cạy liên tiếp 03 cốp xe mô tô để gần nhau: Gồm xe mô tô biển số 64P1- 22xx của anh NHM; xe mô tô biển số 64D1 - 010.xx của anh TTP và xe mô tô biển số 64B1 - 108.xx của anh NVS. Trong cốp của 03 xe mô tô này không có tài sản có giá trị, chỉ có túi đựng dụng cụ sửa xe tặng kèm theo xe lúc mua. Bị cáo A chưa chiếm đoạt được gì thì bị anh U phát hiện bắt giữ và báo Công an Phường x, thành phố z đến giải quyết vụ việc.

Quá trình giải quyết vụ việc Công an Phường 4, thành phố z tạm giữ của A: 01 cái cặp xách màu nâu có chữ CONVERSE; 01 cái bóp da màu nâu (bên trong có 01 số giấy tờ); 02 túi đựng dụng cụ sửa xe; 01 cờ lê số 8 (khóa 8) có chữ YETI USA Standard và 01 đoạn sắt lục giác, có một đầu dẹp.

4. Vụ thứ tư:

Trong thời gian chờ làm rõ xử lý các hành vi trộm cắp trên thì khoảng 03 giờ ngày 08/9/2017, bị cáo A và Y (tên gọi khác: Y1) rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Bị cáo A điều khiển xe mô tô biển số 64F5 – 29xx chở Y ngồi sau từ nhà bị cáo A lên xã TA, thành phố z để tìm tài sản trộm; khi vừa qua cầu Cái Côn thì bị cáo A rẽ phải vào đường nhựa ra bờ kè của xã TA, đến trước cửa nhà số xx ấp TV, xã TA, thành phố z của anh R dừng xe lại, bị cáo A bước xuống xe đi tới đẩy cửa rào vào trong khu vực nhà anh R lên lút trộm cắp 04 cái ghế inox màu trắng và 01 cái bàn inox màu trắng đem ra đưa cho Y. Y để 04 cái ghế inox màu trắng lên ba ga trước của xe mô tô biển số 64F5 – 29xx, còn bị cáo A ngồi phía sau ôm cái bàn inox màu trắng. Sau đó Y điều khiển xe chở bị cáo A cùng tài sản trộm cắp về nhà bị cáo A. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, bị cáo A điều khiển xe mô tô biển số 64F5 – 29xx chở 04 cái ghế inox cùng Y ngồi phía sau xe mô tô đến chợ Phường x, thành phố z bán lấy tiền nhưng chưa bán được thì bị lực lượng Công an Phường x, thành phố z phát hiện bắt quả tang và Công an Phường x, thành phố z tiến hành tạm giữ tang vật gồm: 04 cái ghế inox màu trắng, 01 cái bàn inox màu trắng và xe mô tô biển số 64F5 – 29xx.

Theo kết luận định giá tài sản số: 132/HĐĐG&TTHS ngày 18/10/2017 của Hội đồng định giá và tổ tụng hình sự thành phố z, tỉnh Vĩnh Long kết luận:

04 cái ghế inox màu trắng có giá trị là 336.000 đồng và 01 cái bàn inox màu trắng có giá trị là 490.000 đồng. Tổng giá trị của anh R là 826.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định:

- Bà B không biết xe đạp Martin inox màu trắng là tài sản do A trộm cắp mà có nên đã đem xe đi cầm giúp bị cáo A tại tiệm cầm đồ TĐ. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý đối với bà B.

- Ông T chủ tiệm cầm đồ TĐ không biết 02 xe đạp Martin inox màu trắng là tài sản do bị cáo A trộm cắp mà có nên nhận cầm. Trong quá trình điều tra vụ án, ông T đã tự nguyện giao nộp 02 xe đạp Martin để trao trả cho người bị hại.

- Đối với Y bản thân chưa bị xử phạt hành chính hay kết án về tội chiếm đoạt tài sản nên hành vi của Y không đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Do đó, Công an thành phố z đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Y là đúng quy định.

- Đối với 01 cờ lê số 8 (khóa 8) có chữ YETI USA Standard; 01 đoạn sắt lục giác, có một đầu dẹp; 01 túi đựng dụng cụ sửa chữa gồm: 01 tuavit, cán nhựa màu đen; 01 cây kềm; 01 cờ lê 10 – 12 (khóa 10 – 12); 01 ống mở Buji P - 19; 01 túi đựng dụng cụ sửa chữa gồm: 01 cây kềm; 01 cờ lê 14 – 17 (khóa 14 – 17); 01 ống mở Buji P; 01 cặp xách màu nâu có chữ CONVERSE là tài sản mà bị cáo A dùng làm Y tiện phạm tội.

- Xe mô tô biển số 64F5 – 29xx là tài sản của bà B, khi bị cáo A lấy xe này làm phương tiện đi trộm cắp bà B không biết nên Cơ quan điều tra đã trao trả lại xe này cho bà B.

Về bồi thường thiệt hại:

- Các tài sản bị cáo A trộm được của anh R, C, D đã được Cơ quan điều tra đã thu hồi và trao trả, những người bị hại không còn yêu cầu gì.

- Cơ quan điều tra đã trao trả cái bóp da màu nâu và giấy tờ tùy thân cho anh E. Riêng số tiền 300.000 đồng bị cáo A trộm cắp của anh E thì bị cáo A đã tiêu xài hết không thu hồi được nhưng anh E không yêu cầu bị cáo A bồi thường.

- Đối với các NHM và NVS không bị thiệt gì về tài sản, nên không yêu cầu bồi thường.

- Đối với anh TTP yêu cầu bị cáo A bồi thường 200.000 đồng tiền sửa chữa ổ khóa cốp xe mô tô biển số 64D1 – 010.xx do bị bị cáo A cạy làm hư hỏng.

- Ông T yêu cầu bị cáo A trả lại 900.000 đồng tiền cầm 02 chiếc xe đạp.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 91/2017/HS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố z đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo A (A1) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo vào trại giam hoặc từ ngày bị áp giải đi chấp hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29 tháng 12 năm 2017 bị cáo A có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo A trình bày: vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật đã được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương; bị cáo A thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, bản thân bị cáo A biết rõ hành vi của mình là sai trái nhưng vẫn cố tình thực hiện, chỉ vì mục đích cá nhân mà bị cáo A bất chấp hậu quả xảy ra, cho thấy ý thức xem thường pháp luật của bị cáo A. Bản thân bị cáo A có nhân thân xấu, bị cáo A có một tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo A lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản. Bị cáo A thực hiện nhiều vụ trộm trong thời gian ngắn, trong thời gian chờ xử lý các vụ trộm trên bị cáo A tiếp tục thực hiện một vụ trộm khác, cho thấy bị cáo A không có ăn năn hối cải. Tại phiên tòa bị cáo A không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét, nên cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo A, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo A và giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 91/2017/HS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố z; xử phạt bị cáo A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo vào trại giam hoặc từ ngày bị áp giải đi chấp hành án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố z, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố z, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo A đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” vừa chấp hành xong hình phạt vào ngày 21/01/2017, khi về địa phương bị cáo A tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần, mặc dù tài sản các lần bị cáo A lấy được chưa đủ định lượng, nhưng do bị cáo A bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 90/2016/HSST ngày 24/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố z, chưa được xóa án tích. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Khi quyết định hình phạt cho bị cáo A, Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét các tình giảm nhẹ cho bị cáo A như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự và tình tiết tăng nặng như bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, để xử phạt bị cáo A mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo A; tại cấp phúc thẩm bị cáo A cũng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới để cấp phúc thẩm xem xét khi lượng hình cho bị cáo A. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo A.

[4] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo của bị cáo A, nên bị cáo A phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng, nghĩa vụ thi hành án, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo A và giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 91/2017/HS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố z.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo A (A1) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo vào trại giam hoặc từ ngày bị áp giải đi chấp hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, nghĩa vụ thi hành án, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01;
- VKSND TVL: 02;
- TAND TPZ: 02;
- VKSND + CQĐT TPZ: 02;
- CQTHADS TPZ: 02;
- CQTHAHS TPZ: 01;
- TG + BC: 02;
- PHSCAVL: 01
- STP: 01;
- UBND, CA Phường Y: 02;
- Lưu VP, lưu hồ sơ vụ án: 02;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Kiều Duyên

